

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày... tháng... năm.....
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/*CURRICULLUM VITAE*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*:

2/ Giới tính/*Sex*:

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:..... Ngày
cấp/*Date of issue*..... Nơi cấp/*Place of issue*.....

6/ Quốc tịch/*Nationality*:

7/ Dân tộc/*Ethnic*:

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to
information disclosure rules*:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

14/ Số CP nắm giữ:....., chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of owning shares..... , accounting for....% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lọc Phát Việt Nam

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): Ngày cấp:
Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình học tập và đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp/Chứng chỉ

13. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

15. Danh sách người có liên quan của người khai¹:

STT	Họ tên/tên tổ chức có liên quan	Chức vụ tại LPBS (nếu có)	Mối quan hệ đối với người khai	Số CMND/ CCCD/ĐKKD , Nơi cấp, Ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

STT	Họ tên/tên tổ chức có liên quan	Chức vụ tại LPBS (nếu có)	Mối quan hệ đối với người khai	Số CMND/ CCCD/ĐKKD , Nơi cấp, Ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú

16. Hành vi vi phạm pháp luật:

17. Lợi ích liên quan hoặc quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (nếu có).

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

PHẦN XÁC NHẬN

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)





TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

I. Thông tin Công ty:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43-45-47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 104/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009 và các Giấy phép điều chỉnh tùy từng thời điểm
- Vốn điều lệ: 12.668.000.000.000 đồng (*Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng*)
- Điện thoại: (028) 7309 8198
- Mã số doanh nghiệp: 0309312029

II. Thông tin cổ đông:

- Tên cổ đông:
 - Đại diện (đối với cổ đông tổ chức):
 - Số CCCD/CC/ĐKKD: Ngày cấp:
 - Nơi cấp:
 - Địa chỉ:
 - Số cổ phần sở hữu: cổ phần
 - Số phiếu biểu quyết ⁽¹⁾: phiếu
- ⁽¹⁾: 01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết

III. Mục đích lấy ý kiến của cổ đông:

1. **Lấy ý kiến các cổ đông để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung (vấn đề) như sau:**
 - **Nội dung 1:** Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng ("**Phương án chào bán**") được đính kèm tại Phụ lục kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản này.
 - **Nội dung 2:** Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu: Thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm

yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc Đợt chào bán theo quy định tại Phương án chào bán và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt chào bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết Cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định pháp luật.

- **Nội dung 3:** Thông qua quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty: ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thực hiện các công việc cần thiết đảm bảo việc chào bán Cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) và các nội dung khác tại Tờ trình số 07/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- **Nội dung 4:** Thông qua việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, thực hiện các công việc và thủ tục theo nội dung và phạm vi nêu tại Phương án chào bán được đính kèm tại Phụ lục kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản này.
- **Nội dung 5:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- **Nội dung 6:** Thông qua việc ban hành mới Quy chế quản trị nội bộ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- **Nội dung 7:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- **Nội dung 8:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình số 05/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của Ban kiểm soát.
- **Nội dung 9:** Thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của LPBS theo Tờ trình số 06/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- **Nội dung 10:** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028, thông qua danh sách đề cử và bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo Tờ trình số 08/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT, cụ thể:

Miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Số CCCD/CC
1	Bà Phạm Thu Hằng	Việt Nam	
2	Bà Dư Thị Hải Yến	Việt Nam	

Thông qua số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên.

Bầu 02 thành viên độc lập HĐQT:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Số CCCD/CC
1	Phan Thành Sơn	Việt Nam	
2	Phạm Quang Hưng	Việt Nam	

Bầu 01 thành viên HĐQT:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Số CCCD/CC
1	Nguyễn Xuân Thái	Việt Nam	

Các Tờ trình nêu trên cùng dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://lpbs.com.vn>.

IV. Cách thức biểu quyết và gửi lại phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về LPBS

- Cách thức biểu quyết: Cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu x hoặc ✓ vào 1 (một) trong 3 (ba) ô (□): **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** tại mục VI của Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản này.
- Ký xác nhận:
 - o Đối với cổ đông là cá nhân: Chữ ký của cổ đông tại phần chữ ký xác nhận của cổ đông
 - o Đối với cổ đông là tổ chức: Chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hợp pháp hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu tại phần chữ ký xác nhận của cổ đông
- Cách thức gửi lại Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - o Phiếu lấy ý kiến phải được đựng trong phong bì thư dán kín và gửi thư trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo qua Bưu điện tới địa chỉ:
 - Nguyễn Thị Hương Lan - Phòng Chăm sóc khách hàng - Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
 - Tầng 2, LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và Số 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: (028) 7309 8198
 - o Thời hạn gửi lại Phiếu lấy ý kiến đã trả lời: Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 26/01/2026 (trường hợp cổ đông gửi thư bảo đảm qua bưu điện thì thời điểm gửi được xác định theo dấu bưu điện; trường hợp cổ đông nộp trực tiếp tại LPBS thì thời điểm gửi được xác định theo thời gian ghi nhận tại Biên bản giao nhận Phiếu lấy ý kiến). Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn trên là Phiếu không hợp lệ.

V. Nguyên tắc tiến hành kiểm phiếu

- Mỗi cổ phần tương ứng với một Phiếu biểu quyết.

- Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - o Phiếu không do Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank phát hành;
 - o Phong bì thư bị mở trước khi kiểm phiếu;
 - o Phiếu không có chữ ký cổ đông;
 - o Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty không đúng thời hạn quy định;
 - o Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu;
 - o Đánh dấu vào 2 (hai) ô (□) lựa chọn trở lên (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) hoặc không đánh dấu vào ô lựa chọn nào tại vấn đề lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ.
- Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết.

VI. Biểu quyết các nội dung (vấn đề) cần lấy ý kiến để thông qua:

Sau khi nghiên cứu nội dung tài liệu lấy ý kiến, cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung như quy định tại mục III nêu trên như sau:

1. Nội dung biểu quyết:

TT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (“Phương án chào bán”) được trình bày tại Phụ lục kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản này.	☐	☐	☐
2	Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu: Thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký, lưu ký tập trung tại VSDC và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc Đợt chào bán theo quy định tại Phương án chào bán và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt chào bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết Cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định pháp luật.	☐	☐	☐
3	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc cần thiết đảm bảo việc chào bán Cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) và các nội dung khác tại Tờ trình	☐	☐	☐

	số 07/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.			
4	Thông qua việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, thực hiện các công việc và thủ tục theo nội dung và phạm vi nêu tại Phương án chào bán được đính kèm tại Phụ lục kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản này.	☐	☐	☐
5	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.	☐	☐	☐
6	Thông qua việc ban hành mới Quy chế quản trị nội bộ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.	☐	☐	☐
7	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.	☐	☐	☐
8	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình số 05/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của Ban kiểm soát.	☐	☐	☐
9	Thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của LPBS theo Tờ trình số 06/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.	☐	☐	☐
10	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028, thông qua danh sách đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 08/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.	☐	☐	☐

2. Nội dung biểu quyết bầu 02 thành viên độc lập HĐQT và 01 thành viên HĐQT thông qua hình thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

02 thành viên độc lập HĐQT:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Số CCCD/CC	Số phiếu bầu
1	Phan Thành Sơn	Việt Nam		
2	Phạm Quang Hưng	Việt Nam		

01 thành viên HĐQT:

TT	Họ tên	Quốc tịch	Số CCCD/CC	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Xuân Thái	Việt Nam		

VII. Thời điểm kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị sẽ tổ chức và bắt đầu kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời hạn quy định hoặc ngay sau khi nhận được toàn bộ Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản được gửi bởi toàn bộ Quý Cổ đông, tùy ngày nào đến trước.

CỔ ĐÔNG

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu
(nếu cổ đông là tổ chức))*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Duy Khoa

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK

(Đính kèm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Phương án chào bán này ("**Phương án chào bán**") là cơ sở cho việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ("**Đợt chào bán**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank ("**LPBS**" / "**Công ty**" / "**Tổ chức phát hành**") theo các nội dung như được trình bày dưới đây:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**").
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**").
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 31/12/2020; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Nghị định 155**");
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Thông tư 121**");
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Thông tư 118**");
- Điều lệ ngày 24/04/2025 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 08/12/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank ("**Điều lệ**");
- Kế hoạch, nhu cầu nguồn vốn để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên tổ chức chào bán cổ phiếu : Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
5. Vốn điều lệ trước Đợt Chào Bán : 12.668.000.000.000 đồng (*Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng*)
6. Số lượng cổ phiếu trước Đợt Chào Bán :
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.266.800.000 (*Một tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn*) cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ : 0 (*không*) cổ phiếu
7. Tỷ lệ chào bán dự kiến : Tối đa 10% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 126.680.000 (Bằng chữ: *Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) cổ phiếu
9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 1.266.800.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một nghìn hai trăm sáu mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng*)
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau Đợt Chào Bán : Tối đa 1.393.480.000 (Bằng chữ: *Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn*) cổ phiếu
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán : Tối đa 13.934.800.000.000 (Bằng chữ: *Mười ba nghìn chín trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng*).
12. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
13. Đối tượng chào bán : Chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Phương án chào bán này.
14. Giá chào bán : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HĐQT") quyết định mức giá chào bán dựa theo Nguyên tắc xác định giá chào bán tại Mục 15 và theo tình hình

thực tế của thị trường để Đợt chào bán thành công.

15. Nguyên tắc xác định giá : Giá chào bán được xác định dựa trên nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính quý gần nhất đã được công bố thông tin.
16. Phương thức phân phối cổ phiếu : Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối và/hoặc tự phân phối. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho HĐQT toàn quyền lựa chọn phương thức phân phối phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại thời điểm phát hành.
17. Số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua
- Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 69.674.000 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu dự kiến của Công ty sau Đợt chào bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu.
 - Trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ phân phối hết số cổ phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
18. Thời gian dự kiến chào bán cổ phiếu : Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.
19. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật và được ĐHĐCĐ thông qua là 100%.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết : - Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư theo quy định pháp luật.
- Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết và (ii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt chào bán. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt chào bán.
 - Nếu như HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán (bao gồm cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) cho các nhà đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, ĐHĐCĐ

đồng ý thông qua việc (i) phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 nêu trên; (ii) các nhà đầu tư thực hiện mua số cổ phần chưa phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

21. Hạn chế chuyển nhượng : - Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo Mục 20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp theo Mục 20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư).
22. Mục đích chào bán - Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để (i) huy động thêm vốn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động Đầu tư các giấy tờ có giá, nhu cầu vay ký quỹ của khách hàng, đáp ứng nhu cầu hoạt động tự doanh và các hoạt động khác được liệt kê tại chương III Phương án chào bán này đồng thời (ii) trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán.
23. Điều khoản pha loãng - Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia Đợt chào bán.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ Đợt chào bán (theo mệnh giá) là 1.266.800.000.000 VND (Một nghìn hai trăm sáu mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng) cùng với cả nguồn thặng dư từ Đợt chào bán, sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán ...)* (“Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán”) dự kiến được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty phù hợp với mục đích chào bán nêu trên, chi tiết như sau:

TT	Mục đích	Kế hoạch sử dụng vốn (% số tiền thu được từ đợt chào bán)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi.	50%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.	45%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh và các hoạt động khác, bao gồm: - Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu (nếu điều kiện thị trường thuận lợi và phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty). - Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn thông tin. - Đầu tư mua sắm tài sản cố định. - Bổ sung vốn lưu động đảm bảo hoạt động của Công ty.	5%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
	Tổng cộng	100%	

* Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

Trong thời gian chưa sử dụng nguồn tiền cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, nguồn tiền sẽ được sử dụng để đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ Đợt chào bán sẽ được phân bổ, sử dụng theo tỷ lệ nêu trên/ hoặc được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau:

- Ưu tiên 1: Đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường và/ hoặc Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
- Ưu tiên 2: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh và các hoạt động khác.

Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ nêu trên, phụ thuộc vào số tiền thực tế Tổ chức phát hành thu được từ Đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 155 và báo cáo lên cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Chấp thuận/đồng ý phê duyệt toàn văn nội dung Phương án chào bán và các nội dung sau:

- Phê duyệt tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả thực tế của việc chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
- Phê duyệt sửa đổi điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận và các thủ tục khác có liên quan đến việc tăng vốn nói trên theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý phê duyệt việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT, trong phạm vi Phương án chào bán được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

- a. Bổ sung và/hoặc điều chỉnh Phương án chào bán tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- b. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
 - Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện Phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/dăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán Cổ phiếu ra công chúng trên thực tế;
 - Phê duyệt Phương án chào bán chi tiết, đảm bảo việc chào bán cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Quyết định triển khai Phương án chào bán chi tiết, bao gồm giá chào bán, thời điểm chào bán, các chi phí có liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu;

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ đăng ký chào bán (nếu có);
 - Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán, phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán Cổ phiếu cho các mục đích và phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt, cách thức thực hiện; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ Đợt chào bán, HĐQT báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
 - Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với Phương án chào bán và quy định pháp luật;
 - Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương án chào bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ.
- c. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu;
 - Làm việc và giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu;
 - Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký chào bán Cổ phiếu với UBCKNN và chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
- d. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Chào Bán cổ phiếu ra công chúng và triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán:
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai Phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
 - Quyết định các vấn đề liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc (i) quyết định phương án xử lý đối với số Cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) (ii) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua Cổ phiếu chưa phân phối hết và (iii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt chào bán.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN;

- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- e. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty sau khi kết thúc Đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
 - Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;
 - Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và hồ sơ khác có liên quan (nếu có);
 - Sửa đổi bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ mới, số Cổ phiếu thực tế lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;
- f. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung Cổ phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch Cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán (“Đăng ký và Niêm yết”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
 - Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng ký và Niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng ký và Niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng ký và Niêm yết;
 - Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng ký và Niêm yết.
- g. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo Đợt chào bán được thực hiện thành công; (ii) công việc và thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho Công ty theo quy định của pháp luật; (iii) công việc và thủ tục Đăng ký và Niêm yết; và (iv) các công việc, thủ tục phát sinh trong quá trình thực hiện Đợt chào bán, Đăng ký và Niêm yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công Cổ phiếu.

ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty và/hoặc người đại diện theo pháp luật ký kết, hoàn thiện các tài liệu, hợp đồng và văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện các công việc và thủ tục này.

HĐQT được giao, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK**

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG/THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2026:

- 1. Nội dung bầu cử:** Bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.
- 2. Số lượng bầu cử:**
Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung/thay thế là 03 (ba) thành viên.
- 3. Thẻ thức bầu cử:** Bầu cử theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, cụ thể:
 - Theo khoản 4 Điều 21 Điều lệ LPBS quy định: “Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”.
 - Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty”.



Thẻ lệ bầu cử:

- Phiếu bầu cử

- ✓ Hình thức phiếu bầu: Phiếu bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT là khổ giấy A4, có đóng dấu Công ty.
- ✓ Nội dung phiếu bầu cử:
 - Thể hiện các thông tin: Tên Cổ đông; CMND/CCCD/ĐKDN; tổng số cổ phần; tổng số phiếu biểu quyết; tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu.
 - Danh sách đề cử/ứng cử thành viên HĐQT.
- Phương thức bầu cử: Cổ đông có quyền dùng Tổng số phiếu bầu của mình để dồn cho một hoặc bất kỳ ứng cử viên nào có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.
- Kết quả được công nhận: Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, tính từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên. Trường hợp có từ một (01) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho một (01) vị trí thành viên HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

MẪU PHIẾU BẦU CỬ

Cổ đông: Nguyễn Văn A

Số CMND/CCCD/ĐKDN:

(Đại diện: – đại diện theo ủy quyền cổ phần của A)

Số cổ phần phổ thông sở hữu: tương ứng với số phiếu biểu quyết là:

Tổng số phiếu bầu: phiếu bầu.

PHIẾU BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG/THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
Cộng số phiếu bầu		



Lưu ý:

- Giữ nguyên họ tên và ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên được chọn.
- Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu cử phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu mới để bầu lại.

Ngày tháng năm

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

Hướng dẫn:

Cổ đông chỉ bầu chọn theo danh sách ứng viên mà Ban Kiểm phiếu phát ra theo cách thức sau:

1. Trường hợp Cổ đông bầu cho ứng viên:

- Cổ đông tự điền “Số phiếu bầu” cho ứng viên đó trên Phiếu bầu cử. “Cộng số phiếu bầu” của cổ đông cho các ứng viên không được lớn hơn “Tổng số phiếu bầu” của cổ đông.
- “Số phiếu bầu” phải được ghi bằng số nguyên dương. Cổ đông không ghi phiếu bầu của mình dưới dạng tỷ lệ % (phần trăm).
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Trường hợp cổ đông không bầu cho ứng viên:

- Điền số 0 và cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó hoặc gạch bỏ tên ứng viên mình không đồng ý bầu.
- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin số phiếu bầu thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng viên này.

3. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng các quy định sau:

- Phiếu bầu có dấu Công ty;
- Bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua.
- Bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu cử không tẩy xóa, sửa chữa, gạch bỏ (trừ trường hợp gạch xóa do nhầm lẫn thì người bầu cử phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban Kiểm phiếu xin đổi Phiếu bầu cử mới để bầu lại).
- Cộng số phiếu bầu cho các thành viên bằng hoặc nhỏ hơn Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông.
- Phiếu bầu có ký tên và ghi rõ họ tên Cổ đông/Đại diện được ủy quyền của cổ đông.

4. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu không đáp ứng được 1 trong các tiêu chuẩn của phiếu bầu hợp lệ nêu trên./.

Kính trình Đại hội thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“Điều lệ”);
- Căn cứ Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐQT ngày 12/12/2025 của Hội đồng quản trị LPBS về việc Phê duyệt việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số/2026/BBKP-ĐHĐCĐ-LPBS ngày/...../2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (“Phương án chào bán”) được đính kèm tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.
- Điều 2.** Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu:
- Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc Đợt chào bán theo quy định tại Phương án chào bán và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm. Trong trường hợp sau khi hoàn tất Đợt chào bán mà Công ty không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết Cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch Cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định pháp luật.
- Điều 3.** Thông qua quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty:
- ĐHĐCD thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) thực hiện các công việc cần thiết đảm bảo việc chào bán Cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) và các nội dung khác tại Tờ trình số 07/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- Điều 4.** Thông qua việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, thực hiện các công việc và thủ tục theo nội dung và phạm vi nêu tại Phương án chào bán được đính kèm tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.
- Điều 5.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- Điều 6.** Thông qua việc ban hành mới Quy chế quản trị nội bộ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- Điều 7.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT theo Tờ trình số 04/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- Điều 8.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Tờ trình số 05/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của Ban Kiểm soát.
- Điều 9.** Thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của LPBS theo Tờ trình số 06/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.
- Điều 10.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028, thông qua

danh sách đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo Tờ trình số 08/2026/TTr-LPBS ngày 16/01/2026 của HĐQT.

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu bầu: phiếu bầu

TT	Họ tên	Số CCCD/CC	Số phiếu bầu

Ông đạt phiếu bầu, tương ứng% tổng số phiếu bầu và ...% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. Ông chính thức là thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ này.

Điều 12. ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu bầu: phiếu bầu

TT	Họ tên	Số CCCD/CC	Số phiếu bầu
1			
2			

Ông đạt phiếu bầu, tương ứng% tổng số phiếu bầu và ...% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. Ông chính thức là thành viên độc lập HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ này.

Ông đạt phiếu bầu, tương ứng% tổng số phiếu bầu và ...% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. Ông chính thức là thành viên độc lập HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các khối, phòng và nhân sự liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT và BKS;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: HCNS, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN DUY KHOA

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK

(đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ)

Phương án chào bán này ("**Phương án chào bán**") là cơ sở cho việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ("**Đợt chào bán**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank ("LPBS"/"Công ty"/"Tổ chức phát hành") theo các nội dung như được trình bày dưới đây:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**").
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**").
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 31/12/2020; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Nghị định 155**");
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Thông tư 121**");
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Thông tư 118**");
- Điều lệ ngày 24/04/2025 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ ngày 08/12/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank ("**Điều lệ**");
- Kế hoạch, nhu cầu nguồn vốn để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên tổ chức chào bán cổ phiếu : Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
5. Vốn điều lệ trước Đợt Chào Bán : 12.668.000.000.000 đồng (*Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng*)
6. Số lượng cổ phiếu trước Đợt Chào Bán :
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.266.800.000 (*Một tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn*) cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ : 0 (*không*) cổ phiếu
7. Tỷ lệ chào bán dự kiến : Tối đa 10% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 126.680.000 (Bằng chữ: *Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) cổ phiếu
9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 1.266.800.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một nghìn hai trăm sáu mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng*)
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau Đợt Chào Bán : Tối đa 1.393.480.000 (Bằng chữ: *Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn*) cổ phiếu
11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán : Tối đa 13.934.800.000.000 (Bằng chữ: *Mười ba nghìn chín trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng*).
12. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
13. Đối tượng chào bán : Chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Phương án chào bán này.
14. Giá chào bán : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HĐQT") quyết định mức giá chào bán dựa theo Nguyên tắc xác định giá chào bán tại Mục 15 và theo tình hình

thực tế của thị trường để Đặt chào bán thành công.

15. Nguyên tắc xác định giá : Giá chào bán được xác định dựa trên nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính quý gần nhất đã được công bố thông tin.
16. Phương thức phân phối cổ phiếu : Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối và/hoặc tự phân phối. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho HĐQT toàn quyền lựa chọn phương thức phân phối phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty tại thời điểm phát hành.
17. Số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua
- Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 69.674.000 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu dự kiến của Công ty sau Đặt chào bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu.
 - Trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ phân phối hết số cổ phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
18. Thời gian dự kiến chào bán cổ phiếu : Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.
19. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật và được ĐHĐCĐ thông qua là 100%.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết

- : - Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư theo quy định pháp luật.
- Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết và (ii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt chào bán. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt chào bán.
 - Nếu như HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán (bao gồm cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) cho các nhà đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, ĐHĐCĐ

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ Đợt chào bán (theo mệnh giá) là 1.266.800.000.000 VND (*Một nghìn hai trăm sáu mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng*) cùng với cả nguồn thặng dư từ Đợt chào bán, sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán ...)* (“Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán”) dự kiến được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty phù hợp với mục đích chào bán nêu trên, chi tiết như sau:

TT	Mục đích	Kế hoạch sử dụng vốn (% số tiền thu được từ đợt chào bán)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi.	50%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.	45%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh và các hoạt động khác, bao gồm: - Thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu (nếu điều kiện thị trường thuận lợi và phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty). - Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn thông tin. - Đầu tư mua sắm tài sản cố định. - Bổ sung vốn lưu động đảm bảo hoạt động của Công ty.	5%	Từ quý II năm 2026 đến hết quý IV năm 2026
	Tổng cộng	100%	

** Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Trong thời gian chưa sử dụng nguồn tiền cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, nguồn tiền sẽ được sử dụng để đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

đồng ý thông qua việc (i) phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 nêu trên; (ii) các nhà đầu tư thực hiện mua số cổ phần chưa phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

21. Hạn chế chuyển nhượng : - Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo Mục 20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp theo Mục 20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư).
22. Mục đích chào bán - Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để (i) huy động thêm vốn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động Đầu tư các giấy tờ có giá, nhu cầu vay ký quỹ của khách hàng, đáp ứng nhu cầu hoạt động tự doanh và các hoạt động khác được liệt kê tại chương III Phương án chào bán này đồng thời (ii) trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán.
23. Điều khoản pha loãng - Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và (iii) pha loãng tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông hiện hữu không tham gia Đợt chào bán.

Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ Đợt chào bán sẽ được phân bổ, sử dụng theo tỷ lệ nêu trên/ hoặc được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau:

- Ưu tiên 1: Đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường và/ hoặc Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
- Ưu tiên 2: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh và các hoạt động khác.

Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ nêu trên, phụ thuộc vào số tiền thực tế Tổ chức phát hành thu được từ Đợt chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 155 và báo cáo lên cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Chấp thuận/đồng ý phê duyệt toàn văn nội dung Phương án chào bán và các nội dung sau:

- Phê duyệt tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả thực tế của việc chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
- Phê duyệt sửa đổi điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận và các thủ tục khác có liên quan đến việc tăng vốn nói trên theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý phê duyệt việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT, trong phạm vi Phương án chào bán được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

- a. Bổ sung và/hoặc điều chỉnh Phương án chào bán tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- b. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
 - Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện Phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán Cổ phiếu ra công chúng trên thực tế;
 - Phê duyệt Phương án chào bán chi tiết, đảm bảo việc chào bán cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định triển khai Phương án chào bán chi tiết, bao gồm giá chào bán, thời điểm chào bán, các chi phí có liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu;
 - Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ đăng ký chào bán (nếu có);
 - Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán, phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán Cổ phiếu cho các mục đích và phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt, cách thức thực hiện; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ Đợt chào bán, HĐQT báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
 - Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán Cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với Phương án chào bán và quy định pháp luật;
 - Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương án chào bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ.
- c. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu;
 - Làm việc và giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ phiếu;
 - Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký chào bán Cổ phiếu với UBCKNN và chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
- d. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Chào Bán cổ phiếu ra công chúng và triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán:
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai Phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
 - Quyết định các vấn đề liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc (i) quyết định phương án xử lý đối với số Cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) (ii) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua Cổ phiếu chưa phân phối hết và (iii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán

không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt chào bán.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN;
 - Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- e. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty sau khi kết thúc Đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;
 - Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và hồ sơ khác có liên quan (nếu có);
 - Sửa đổi bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ mới, sổ Cổ phiếu thực tế lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;
- f. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung Cổ phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch Cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán (“Đăng ký và Niêm yết”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng ký và Niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng ký và Niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng ký và Niêm yết;
 - Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng ký và Niêm yết.
- g. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo Đợt chào bán được thực hiện thành công; (ii) công việc và thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho Công ty theo quy định của pháp luật; (iii) công việc và thủ tục Đăng ký và Niêm yết; và (iv) các công việc, thủ tục phát sinh trong quá trình thực hiện Đợt chào bán, Đăng ký và Niêm yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công Cổ phiếu.
- ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty và/hoặc người đại diện theo pháp luật ký kết, hoàn thiện các tài liệu, hợp đồng và văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện các công việc và thủ tục này.

HĐQT được giao, ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK
Cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank là:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCN ĐKDN, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ% số lượng cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
1				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank, tôi đề cử:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

CCCD/CC số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:

Các thông tin khác (nếu có):

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Tôi xin cam đoan Ông/Bà..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu);
- Bản sao CCCD/ Căn cước và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn của người được đề cử (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026



ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK
Cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank là:

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCN ĐKDN, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ% số lượng cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
1				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank, tôi đề cử:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

CCCD/CC số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Tôi xin cam đoan Ông/Bà..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu);
- Bản sao CCCD/ Căn cước và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn của người được đề cử (nếu có).